

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 41/2022/DS-PT  
Ngày 30-8-2022  
V/v tranh chấp về bồi thường thiệt  
hại ngoài hợp đồng

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Anh Sơn

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Xuân Tuyên  
Ông Nguyễn Quốc Phương

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Phạm Văn Đức - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng:*** Ông Hà Văn Dón - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 30 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 41/2022/TLPT-DS ngày 12 tháng 8 năm 2022 về tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 06/2022/DS-ST ngày 01 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 53/2022/QĐ-PT ngày 15 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị H, sinh năm 1987; địa chỉ: Xóm X, thôn Đ, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Bị đơn:* Bà Hoàng Thị T, sinh năm 1977 (tên gọi khác Hoàng Thị Thanh); địa chỉ: Thôn C A, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Người kháng cáo:* Bà Hoàng Thị T là bị đơn.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trình bày và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:* Vào khoảng 08 giờ ngày 31 tháng 5 năm 2020 chị H sang nhà bà Đỗ Thị X để gặp bà X hỏi công việc nhưng bà X không có nhà nên chị H quay về. Khi vừa ra khỏi nhà bà X thì con dâu bà X là chị Hoàng Thị T bất ngờ lao ra đánh chị H, lúc đó tay chị H đang cầm chổi nên theo phản xạ chị H đưa chổi lên đỡ, chị T nhảy chồm lên rồi đập đầu chị H xuống đất và cắn vào mắt, má chị H gây chảy máu phải đi sơ cứu tại

Phòng khám Đa khoa quốc tế Quang Thanh sau đó chị H đi điều trị tại Bệnh viện Hữu Nghị Việt Tiệp từ ngày 01 tháng 6 năm 2020 đến ngày 12 tháng 6 năm 2020. Tuy nhiên sau đó chị H vẫn phải tiếp tục tái khám tại bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp và Bệnh viện mắt trung ương do bị suy giảm thị lực tại mắt bị thương. Từ sau khi gây thương tích cho chị H, chị T không thăm hỏi, không xin lỗi chị H mà còn có thái độ thách thức.

Nay, chị Trần Thị H đề nghị tòa án giải quyết buộc chị Hoàng Thị T bồi thường cho chị Trần Thị H các khoản tiền như sau: Tiền sơ cứu và khám bệnh tại Phòng khám Đa khoa quốc tế Quang Thanh: 1.413.000 đồng, tiền điều trị tại Bệnh viện Hữu Nghị Việt Tiệp từ ngày 01 tháng 6 năm 2020 đến ngày 12 tháng 6 năm 2020: 28.059.000 đồng, tiền khám bệnh tại khoa mắt Bệnh viện Hữu Nghị Việt Tiệp: 2.104.000 đồng, tiền khám bệnh tại bệnh viện Đại Học Y – Hà Nội: 2.952.000 đồng, tiền khám bệnh tại Bệnh viện Mắt trung ương: 2.428.000 đồng; tổng số tiền là 36.956.000 đồng.

*Trình bày và đề nghị của bị đơn:* Vào sáng ngày 31 tháng 5 năm 2020 chị H không biết vì lí do gì đã cầm chổi và tự ý xâm nhập vào nhà chị khi chưa có sự cho phép của chị. Sau đó chị H lớn tiếng lăng mạ, xúc phạm danh dự nhân phẩm của gia đình chị và cầm chổi đuổi đánh các con chị. Chị đã yêu cầu chị H chấm dứt việc làm trên nhưng chị H cầm cán chổi đánh chị. Chị đỡ được cán chổi thì chị H giật tóc chị dẫn đến hai bên giằng co, vật lộn đánh nhau. Trong lúc 2 bên vật lộn đánh nhau chị đã dùng tay chống cự và đẩy chị H ra. Lúc bố chồng chị H đến can ngăn được 2 bên ra chị mới biết chị H bị thương ở mắt và được đưa đi cấp cứu. Sau đó chị đã sang nhà chị H thăm hỏi và ngỏ ý muốn hỗ trợ viện phí cho chị H nhưng chị H và gia đình nhất quyết yêu cầu chị phải bồi thường 50.000.000 đồng thì mới bỏ qua. Chị T thấy việc chị H bị thương không phải do chị cố ý thực hiện mà là hành động theo bản năng tự nhiên của con người khi bị tấn công. Chị cho rằng mình phòng vệ chính đáng và không có nghĩa vụ bồi thường chị H. Do đó chị không chấp nhận yêu cầu bồi thường thương tích của chị H tổng số tiền là 36.956.000 đồng.

Với nội dung như trên, tại Bản án dân sự sơ thẩm số 06/2022/DS-ST ngày 01 tháng 7 năm 2022 Tòa án nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng đã căn cứ quy định tại khoản khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ quy định tại Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 588 và Điều 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 12; khoản 4 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chị Trần Thị H: Buộc chị Hoàng Thị T phải bồi thường cho chị Trần Thị H số tiền chi phí khám chữa bệnh là 24.895.000 đồng.

2. Về án phí: Chị Hoàng Thị T phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về lãi suất nếu chậm thi hành án; tuyên quyền kháng cáo, quyền yêu cầu thi hành án.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 11/7/2022, Hoàng Thị T là bị đơn kháng cáo bản án sơ thẩm. Lý do bị đơn kháng cáo là vì Tòa án cấp sơ thẩm chưa xem xét đầy đủ và tính hợp pháp của chứng cứ trong vụ án, mối quan hệ nhân quả và lỗi. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giảm phần bồi thường.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Các đương sự không xuất trình thêm tài liệu chứng cứ gì khác.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa phúc thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự đã chấp hành và thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của đương sự quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Quan điểm của Kiểm sát viên đối với kháng cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật TTDS, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; sửa bản án sơ thẩm số 06/2022/DS-ST ngày 01/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng phần án phí sơ thẩm, chị T phải chịu 1.244.750 đồng. Các phần khác của bản án sơ thẩm giữ nguyên. Về án phí dân sự phúc thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, người kháng cáo là chị T không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền, thời hiệu khởi kiện: Đây là tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng quy định tại khoản 6 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn có nơi cư trú tại huyện A, thành phố Hải Phòng nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm là đúng thẩm quyền. Vụ án có kháng cáo nên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng. Đương sự có kháng cáo trong thời hạn quy định.

[2] Xét kháng cáo của bị đơn về nguyên nhân dẫn đến tranh chấp, hậu quả xô xát: Căn cứ lời trình bày của các đương sự, các tài liệu chứng cứ về vụ việc, xác định: Nguyên đơn và bị đơn là hàng xóm của nhau nhưng đã không hài lòng với nhau từ trước. Khoảng 08 giờ ngày 31 tháng 5 năm 2020 chị H sang nhà bà Đỗ Thị X là hàng xóm để gặp bà X hỏi công việc nhưng bà X không có nhà nên

chị H quay về. Khi vừa ra khỏi nhà bà X thì gặp con dâu bà X là chị Hoàng Thị T. Hai bên lời qua tiếng lại và lao vào giằng co, xô sát, xô đẩy nhau. Hậu quả chị H bị đau đầu, sưng sát vùng dưới mắt phải, má phải điều trị sơ cứu tại Phòng khám Đa khoa quốc tế Quang Thanh sau đó đi điều trị tại Bệnh viện Hữu Nghị Việt Tiệp từ ngày 01 tháng 6 năm 2020 đến ngày 12 tháng 6 năm 2020. Kết luận giám định, chị H bị tổn thương cơ thể 06%. Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Quang Trung đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 69/QĐ-XPHC, ngày 23/9/2020 xử phạt Hoàng Thị T mức phạt là 2.500.000 đồng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm khẳng định chị Hoàng Thị T đã gây thương tích cho chị Trần Thị H vào vùng gò má, vùng mi dưới mắt phải làm tổn thương cơ thể 06% là có căn cứ.

[3] Xét kháng cáo của bị đơn về thiệt hại, lỗi và mức bồi thường: Các khoản tiền điều trị được Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận là các khoản chi phí cứu chữa hợp lý có chỉ định của bác sỹ, có hồ sơ bệnh án kèm theo, gồm có: Khoản tiền sơ cứu và khám bệnh tại Phòng khám Đa khoa quốc tế Quang Thanh thể hiện trên hoá đơn, phiếu thu là 1.413.390 đồng; khoản tiền điều trị tại Bệnh viện Hữu Nghị Việt Tiệp từ 01 tháng 6 năm 2020 đến ngày 12 tháng 6 năm 2020, có hoá đơn, phiếu thu là 27.603.514 đồng, gồm: Hoá đơn bán hàng ngày 15 tháng 6 năm 2020 số 0347360 số tiền là 4.436.514 đồng, hoá đơn bán lẻ ngày 12 tháng 6 năm 2020 số tiền là 1.777.000 đồng, Hoá đơn bán hàng ngày 10 tháng 6 năm 2020 số 0006272 số tiền là 15.200.000 đồng, hoá đơn bán lẻ số 000930 ngày 02 tháng 6 năm 2020 số tiền là 1.320.000 đồng, hoá đơn bán hàng ngày 01 tháng 6 năm 2020 số tiền là 1.090.000 đồng, hoá đơn bán lẻ số 001536 ngày 01 tháng 6 năm 2020 số tiền là 3.780.000 đồng; tiền khám lại tại khoa mắt Bệnh viện Việt Tiệp có hoá đơn, phiếu thu là 2.104.456 đồng, gồm: Hoá đơn bán hàng ngày 14 tháng 8 năm 2020 số tiền là 1.292.356 đồng, Hoá đơn bán hàng ngày 14 tháng 8 năm 2020 số 0399999 số tiền là 211.000 đồng, Hoá đơn bán hàng ngày 14 tháng 8 năm 2020 số 0399804 số tiền là 601.100 đồng. Tổng các khoản chi phí hợp lý được Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận là 31.121.360 đồng có cơ sở. Đối với các khoản chi phí chị H tự đi khám bệnh và mua thuốc không có chỉ định của bác sỹ, không có trong hồ sơ bệnh án Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận là có căn cứ. Ngoài ra, nguyên đơn không yêu cầu bị đơn bồi thường tổn thất tinh thần, bồi thường ngày công lao động bị mất và các khoản tiền khác, đây là sự tự nguyện của đương sự nên Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét là có cơ sở. Việc xác định lỗi trong bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng rất cần thiết vì nếu người bị thiệt hại có lỗi trong việc gây thiệt hại thì không được bồi thường phần thiệt hại do lỗi mình gây ra. Trong vụ việc này, nguyên nhân dẫn đến việc xô sát bắt nguồn từ việc hai bên không hiểu nhau, từ đó dẫn đến mâu thuẫn, xô sát với nhau. Tòa án cấp sơ thẩm đã chỉ ra lỗi nhưng chưa xác định cụ thể mức độ lỗi. Do đó, trong trường hợp này phải xác định hậu quả xảy ra có lỗi hỗn hợp của cả hai bên. Xem xét tính chất vụ án, mức độ thiệt hại, Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định tỷ lệ mức

độ lỗi của nguyên đơn là  $\frac{1}{5}$ , tỷ lệ mức độ lỗi của bị đơn là  $\frac{4}{5}$  là có cơ sở. Do đó, tính theo tỉ lệ lỗi thì bị đơn phải bồi thường cho nguyên đơn số tiền 24.895.000 đồng là phù hợp quy định tại các điều 584, 585, 586, 588 và Điều 590 của Bộ luật Dân sự. Vì vậy, bị đơn kháng cáo đề nghị giảm mức bồi thường là không có căn cứ chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Tòa án cấp sơ thẩm tuyên buộc bị đơn phải bồi thường cho nguyên đơn số tiền 24.895.000 đồng. Theo quy định tại khoản 4 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 thì bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với phần yêu cầu của nguyên đơn đối với bị đơn được Tòa án chấp nhận, là 5% của 24.895.000 đồng là 1.244.750 đồng. Tuy nhiên bản án sơ thẩm xác định chị T phải chịu 300.000 đồng (án phí không có giá ngạch) là không đúng quy định tại tiểu mục 1.3 mục 1 phần II Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016. Do đó, Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm về nội dung này.

[5] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm bị kháng cáo nên người kháng cáo không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 147, khoản 2 Điều 148, khoản 2 Điều 308; Điều 309 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ quy định tại khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ quy định tại Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 588 và Điều 590 của Bộ luật Dân sự; Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 12; khoản 4 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

Chấp nhận một phần kháng cáo của chị Hoàng Thị T, sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 06/2022/DS-ST ngày 01 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chị Trần Thị H, buộc chị Hoàng Thị T phải bồi thường cho chị Trần Thị H số tiền 24.895.000 đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường

hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí dân sự:

Chị Hoàng Thị T phải chịu 1.244.750 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm mà chị Hoàng Thị T đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001272 ngày 21/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện A, thành phố Hải Phòng. Chị Hoàng Thị T còn phải nộp 944.750 đồng.

Chị Hoàng Thị T không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự (để thi hành);
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- TAND huyện A;
- Chi cục THADS huyện A;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Anh Sơn**